

Bản án số: 07/2018/DS-ST

Ngày: 15 - 5- 2018

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí

Ông Nguyễn Sinh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 16/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam V

Địa chỉ: số 72 Đ, phường Đ quận K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh T - Phó Giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân V hội sở.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Đức H (Phó Giám đốc V chi nhánh B), ông Trần Tiến L, ông Nguyễn Mạnh S, ông Đào Duy T (cán bộ xử lý nợ V AMC). Theo văn bản ủy quyền số 63/2017/UQ-VPB ngày 06/3/2017; Địa chỉ: 108 Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa có mặt ông L.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1972; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và bà Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1982, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình - Hiện bà H đang cư trú ở nước ngoài. Tại phiên tòa vắng mặt ông T, bà H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H - Trú tại: Tổ dân phố A, Phường L, H, Quảng Bình. Tại phiên tòa ông T, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2014, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V trình bày:

Ngày 15/6/2012, Ngân hàng TMCP Việt Nam V Chi nhánh B do ông Đậu Quang T - Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 43/2010/UQ-TGĐT của Tổng Giám đốc V ngày 31/12/2010) làm đại diện có ký với ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H hợp đồng tín dụng số LD1216700009, với nội dung Ngân hàng cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H vay số tiền 600.000.000 đồng để mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng; các kỳ hạn trả nợ trả góp định kỳ 03 tháng/lần, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/4/2013, trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25; lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh 19,5%/năm, điều chỉnh 03 tháng/1 lần; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Tại thời điểm ký kết hợp đồng ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H là vợ chồng.

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0086/12/HĐ-TCTS ngày 14/6/2012, giữa ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H (bên thế chấp) với Ngân hàng TMCP Việt Nam V chi nhánh B (bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 113, tờ bản đồ 106 phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI843537 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/5/2008 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn Ngân hàng số 0086/12/HĐ-TCTS ký và công chứng ngày 14/6/2012 tại Văn phòng công chứng V, số công chứng 782, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/6/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phải chịu mức nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng cũng đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ vay nhưng đến nay ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết. Hiện tại, Ngân hàng phát hiện ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H đã hoàn tất thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố H từ tháng 12/2012, bà Trương Thị Ngọc H đã xuất cảnh đi nước ngoài nhưng không thông báo cho Ngân hàng, ông Nguyễn Mạnh T trình bày không có thông tin gì về nơi cư trú mới của bà H.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H yêu cầu trả nợ số tiền nợ gốc 600.000.0000 đồng, tiền nợ lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) 786.175.619 đồng. Trường hợp ông Nguyễn Mạnh T, bà Trương Thị Ngọc H không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Về phía bị đơn: Đối với bà Trương Thị Ngọc H, qua xác minh từ thân nhân và Cục quản lý xuất nhập cảnh, xác định bà Trương Thị Ngọc H hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài. Tuy nhiên, không có thông tin về nơi cư trú chính xác của bà H ở nước ngoài, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết tại nơi cư trú

của bà Trương Thị Ngọc H và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của vụ án nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà H. Tại phiên tòa hôm nay bà H không có mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bà H theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử .

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải, ông Nguyễn Mạnh T trình bày: ông T thừa nhận lúc đang còn là vợ chồng ông và bà Trương Thị Ngọc H có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam V Chi nhánh B theo như nội dung các hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản mà phía Ngân hàng đã trình bày. Do quá trình kinh doanh làm ăn thua lỗ nên chưa thanh toán được số nợ trên. Hiện tại ông và bà Trương Thị Ngọc H đã ly hôn, bà H đã xuất cảnh ra nước ngoài, ông không có thông tin gì của bà H. Cá nhân ông xin tự chịu trách nhiệm trả khoản nợ trên cho Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Mạnh T không có mặt, cán bộ Tòa án đã đến nhà tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không có ai nhận nên đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

** Về tố tụng:*

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành nghiêm túc quy định về pháp luật tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án.

- Đối với trường hợp bị đơn bà Trương Thị Ngọc H hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài được coi là trường hợp đương sự thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch Hợp đồng mà không thông báo cho phía Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới. Đây được coi là trường hợp đương sự cố tình dấu địa chỉ, đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V đối với ông Nguyễn Mạnh T, bà Trương Thị Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn bà Trương Thị Ngọc H được xác định là đã xuất cảnh ra nước ngoài trong thời gian thực hiện hợp đồng được coi là trường hợp đương sự thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch Hợp đồng mà không thông báo cho phía Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình dấu địa chỉ, căn cứ điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bà Trương Thị Ngọc H tại Việt Nam và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến nay vẫn không nhận được một phản hồi nào từ bà Trương Thị Ngọc H. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H đều vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ và phiên tòa đã hoãn hai lần ngày 21/3/2018 và ngày 20/4/2018. Căn cứ quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cho thấy: Việc Ngân hàng TMCP Việt Nam V Chi nhánh B cùng với ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H đã ký hợp đồng tín dụng số LD1216700009 ngày 15/6/2012, theo đó ông T, bà H đã vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền 600.000.000 đồng. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 113, tờ bản đồ 106 phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI843537 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/5/2008. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn Ngân hàng số 0086/12/HĐ-TCTS ký và công chứng ngày 14/6/2012 tại Văn phòng công chứng Hải Vượng, số công chứng 782, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/6/2012.

Xét thấy hình thức, nội dung và mục đích vay của Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V với ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H phù hợp với quy định của pháp luật là giao dịch dân sự hợp pháp, có hiệu lực pháp luật. Vì vậy sau khi Hợp đồng ký kết đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù bà Trương Thị Ngọc H không có mặt nhưng ông Nguyễn Mạnh T đã thừa nhận khoản nợ trên. Sau khi được bên vay giải ngân số tiền 600.000.000 đồng, ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nói trên của ông T, bà H đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/2/2013.

Mặt khác, việc ông T và bà H đã hoàn tất thủ tục ly hôn, bà H sau đó đã xuất cảnh ra nước ngoài mà không thông báo cho Ngân hàng biết là vi phạm các cam kết mà hai bên đã thống nhất trong Hợp đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H phải trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, trong trường hợp không có khả năng trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 721 Bộ luật dân sự 2005.

Theo hồ sơ vụ án, thì tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 843537 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/5/2008 cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H với diện tích là 93,6m² tại thửa đất số 113, tờ bản đồ 106 phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Tại biên bản thẩm định xem xét tại chỗ ngày 31/01/2018 của Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất trên thì thửa đất số 113 (chỉnh lý từ thửa 06, tờ bản đồ số 106, phường L được Sở địa chính Quảng Bình duyệt ngày 20/4/1998 là thửa đất số 62, tờ bản đồ số 116, phường L) xác định thửa đất có diện tích 91,2m². So với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho ông T, bà H thì diện tích sử dụng thực tế gần bằng nhau và tứ cận không thay đổi. Tuy nhiên theo sơ đồ hiện trạng được Cán bộ Văn phòng Đăng ký Đất đai Sở tài nguyên Môi Trường là thành viên Hội đồng thẩm định thực hiện đo vẽ thì thửa đất trên bị lệch tọa độ sang thửa đất số 07 của hộ ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H (bố mẹ đẻ của ông T). Ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H đã có văn bản đồng ý cho ông Nguyễn Mạnh T, bà Trương Thị Ngọc H để xử lý theo pháp luật. Ông, bà không có ý kiến gì.

Theo bảng tính lãi do đại diện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V xuất trình tại phiên tòa, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/5/2018) ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam V Chi nhánh B số tiền tổng cộng 1.386.175.619 đồng, trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 786.175.619 đồng. Căn cứ Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 thì việc tính lãi của Ngân hàng là phù hợp không vượt quá quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H đã ly hôn nhưng chưa giải quyết về tài sản chung, chưa phân chia tài sản cũng như các khoản nợ chung nên với bản án này cả hai phải cùng chịu trách nhiệm trả nợ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam V Chi nhánh B, gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 113, tờ bản đồ 106 phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI843537 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/5/2008 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn Ngân hàng số 0086/12/HĐ-TCTS ký và công chứng ngày 14/6/2012 tại Văn phòng công chứng Hải Vượng, số công chứng 782, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/6/2012 được xử lý để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 121, 122, 471, 474, 476, 715, 717, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 155; điểm e khoản 1 điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V: Buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền 1.386.175.619 đồng, trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (15/5/2018) 786.175.619 đồng.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 113, tờ bản đồ 106 phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 843537 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/5/2008 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn Ngân hàng số 0086/12/HĐ-TCTS ký và công chứng ngày 14/6/2012 tại Văn phòng công chứng Hải Vương, số công chứng 782, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/6/2012 là tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V Chi nhánh B là tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H.

Ngân hàng TMCP Việt Nam V có trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình để xử lý khi có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số LD1216700009 ngày 15/6/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V Chi nhánh B với ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trương Thị Ngọc H phải chịu số tiền 53.585.268 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền 19.732.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04823 ngày 09/4/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP Việt Nam V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Riêng bà Trương Thị Ngọc H quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Tuyên